

Name: .....

Vocabulary & Grammar: .....

Class: S4...

Listening: .....

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....



Mini Test: .....

Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....

### Come to my party! - Vocabulary & Speaking Practice

#### A. VOCABULARY

##### ❖ Party

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	<b>make it</b> (phr.v) = <b>come</b> (v)	đến được	7	<b>theme</b> (n)	chủ đề
2	<b>barbecue</b> (n)	tiệc nướng ngoài trời	8	<b>playlist</b> (n)	danh sách phát nhạc
3	<b>sleepover</b> (n)	buổi ngủ lại (qua đêm)	9	<b>decoration</b> (n)	đồ trang trí
4	<b>tea/pool party</b> (comp.n)	tiệc trà/tiệc bể bơi	10	<b>refreshments</b> (n)	đồ ăn nhẹ và nước uống
5	<b>game/karaoke night</b> (comp.n)	đêm chơi trò chơi/karaoke	11	<b>venue</b> (n)	địa điểm tổ chức (sự kiện)
6	<b>invitation</b> (n)	thiệp mời, lời mời			

##### ❖ Extra vocabulary

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	<b>come out</b> (phr.v)	đi ra ngoài, xuất hiện	4	<b>grill</b> (n/v)	vì nướng/nướng trên vỉ
2	<b>hairstresser</b> (n)	thợ làm tóc	5	<b>work hard</b> (v.phr)	làm việc chăm chỉ
3	<b>weatherman</b> (n)	người đọc bản tin thời tiết	6	<b>meeting room</b> (comp.n)	phòng họp

❖ **Note:** *phr.v = phrasal verb: cụm động từ đặc biệt; v.phr = verb phrase: cụm động từ; n = noun: danh từ; comp.n = compound noun: cụm danh từ; v = verb: động từ.*

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

#### B. HOMEWORK

##### I. Complete the words or phrases based on the clues below.

- 0. *the main idea or style of a party* → THEME
- 1. a set of songs you choose to play at a party → P \_\_\_ A Y \_\_\_ I \_\_\_ T
- 2. a meal outside where you cook food over a fire or grill → B \_\_\_ R B \_\_\_ C \_\_\_ E
- 3. a place where a party or event happens → \_\_\_ E \_\_\_ U \_\_\_
- 4. a fun night when you sleep at a friend's house → S L \_\_\_ \_\_\_ P \_\_\_ V \_\_\_ R
- 5. a party where people swim and play in water → P \_\_\_ O \_\_\_ \_\_\_ A \_\_\_ T Y
- 6. something you use to make a place look nice for a party or special event → D E \_\_\_ \_\_\_ R \_\_\_ T I \_\_\_ N

**II. Read the text and write yes/no in each statement.**

**A Fun Party Night**

We are planning a party for Emma's birthday. We will have the party at a nice venue near her house. Everyone should bring a small gift and help put up colorful decorations like balloons or banners.

We will play games during the game night and sing songs at the karaoke night. Don't forget to bring your favorite songs for the playlist! We will also enjoy tea and cake during a small tea party in the afternoon.

If you want to come, don't forget to reply to the invitation. We will have lots of refreshments, like sandwiches, juice, and cookies. We hope all our friends can make it!

- |  |            |
|--|------------|
| 0. The party is for Emma.                            | <u>Yes</u> |
| 1. The party will be at Emma's house.                | _____      |
| 2. People will help put up decorations at the party. | _____      |
| 3. There will be a tea party in the evening.         | _____      |
| 4. Guests should reply to the invitation.            | _____      |
| 5. There will be no food or drinks at the party.     | _____      |

**III. Reorder the words to complete the sentences.**

0. We're / a karaoke night / to have / this Saturday. / going

→ We're going to have a karaoke night this Saturday.

1. bring / for the party. / She's / some decorations / going to

→ \_\_\_\_\_

2. always / She / doesn't she? / snacks, / brings

→ \_\_\_\_\_

3. more chairs / We / the guests, / need / don't we? / for

→ \_\_\_\_\_

4. some tea? / Would you / a glass of / like / or / juice

→ \_\_\_\_\_

5. my barbecue / Would you / on Sunday? / to come / like / to

→ \_\_\_\_\_

Con làm bài nghe theo link sau:

[https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-9\\_test-2\\_part-3](https://soundcloud.com/ms-chi-english/flyers-9_test-2_part-3)

### Part 3

– 5 questions –

What job does each person do?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



David



William



Peter



Betty



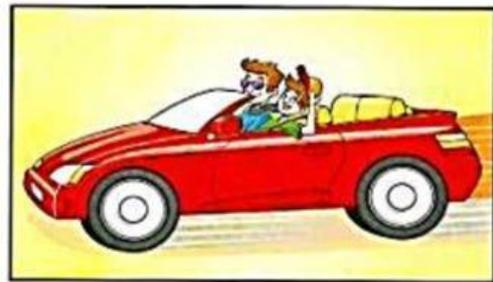
Jane



Mary



A



B



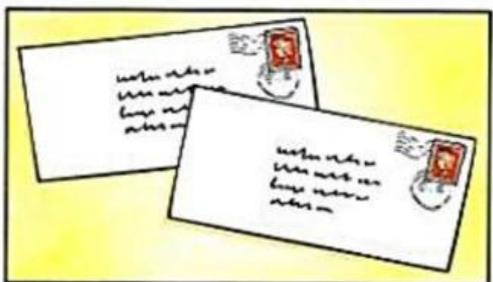
C



D



E



F



G



H

Con làm bài nghe theo link sau:

[https://soundcloud.com/ms-chi-english/a2-key-listening-sample-test\\_part-1](https://soundcloud.com/ms-chi-english/a2-key-listening-sample-test_part-1)

Part 1

Questions 1 – 5

For each question, choose the correct answer.

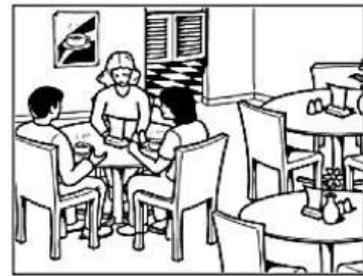
1 Where will Claire meet Alex?



A

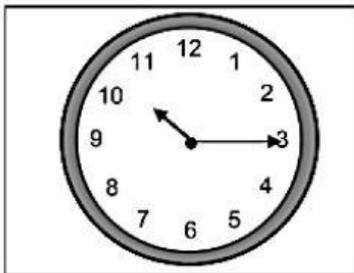


B

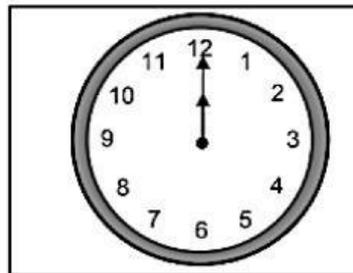


C

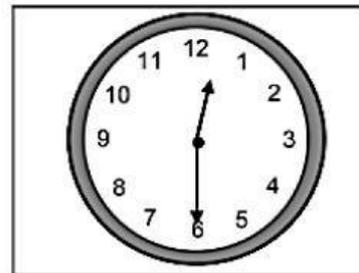
2 What time should the man telephone again?



A

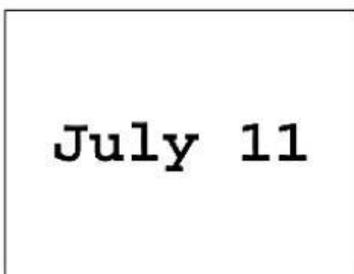


B

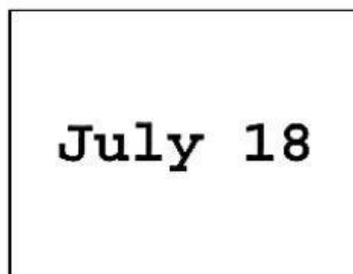


C

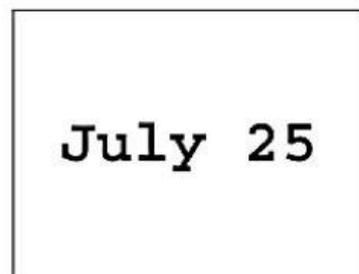
3 When are they going to have the party?



A

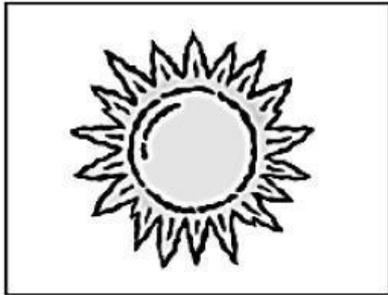


B



C

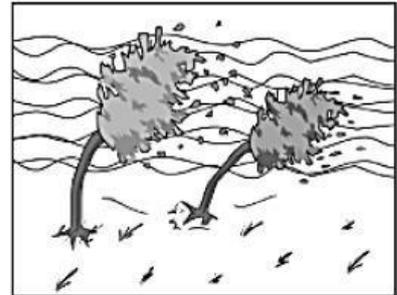
4 What was the weather like on the picnic?



A



B



C

5 How much are the shorts?



A



B



C